

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HS-PT

Ngày: 03 - 01 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Võ Thanh Bình.**

*Các Thẩm phán:* Ông **Mai Văn Hùng Cường.**

Ông **Võ Trung Hiếu.**

**-Thư ký phiên tòa:** Bà **Phạm Thị Hồng Mơ** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:**  
Ông **Nguyễn Kiến Phi** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 184/2022/TLPT-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Duy Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 35/2022/HSST ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tiền Giang.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Nguyễn Duy Đ**, sinh ngày 13/4/1998, tại tỉnh Tiền Giang. Trú tại: Ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1971 và bà Trần Thị B, sinh năm: 1974; Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**- Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo; bản án không bị kháng nghị.**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy Đ sau khi uống rượu có nồng độ cồn trong máu là 18.77mmol/l. Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 12/10/2021, Nguyễn Duy Đ điều khiển xe mô tô hiệu Vario màu xanh chưa gắn biển số chở Đỗ Tấn C, sinh năm

1990, ngụ ấp ĐH, xã TB, huyện L, tỉnh Tiền Giang, lưu thông trên đường tỉnh lộ 8XX hướng từ xã X đến ngã tư Y . Đến đoạn đường thuộc ấp B, xã TB, huyện L, tỉnh Tiền Giang, Đ không chú ý quan sát phía trước, không giảm tốc độ đã để xe mô tô đụng vào ông Lê Văn T , sinh năm 1969, ngụ ấp H , xã NH , huyện L đang dẫn xe đạp sang đường từ lề trái sang lề phải theo hướng lưu thông của xe mô tô, hậu quả làm ông T bị chấn thương nặng sau đó tử vong.

Vật chứng thu giữ: 01 đoạn trích xuất từ camera ghi lại hình ảnh diễn biến vụ tai nạn giao thông lúc 18 giờ 45 phút ngày 12/10/2021, 01 xe mô tô không biển số hiệu Vario màu xanh, 01 giấy phép lái xe hạng A1 tên Nguyễn Duy Đ, 01 xe đạp bằng kim loại màu trắng.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 308/2021/TTh ngày 13/10/2021, của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận: Lê Văn T tử vong do đa thương, mất máu cấp do đứt động mạch gian sườn 6, 7, 8 bên phải, dập phổi, vỡ gan, tụ máu phúc mạc sau, rách mạc treo ruột non, gãy hờ cẳng chân phải do tai nạn giao thông.

Theo sơ đồ và biên bản khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông đường bộ của Công an huyện L, xác định nơi xảy ra tai nạn: Đoạn đường tỉnh 8XX thuộc ấp B, xã TB, huyện L, tỉnh Tiền Giang, mặt đường nhựa, bằng phẳng, rộng 07 mét, thẳng, không có biển báo nguy hiểm, có đèn đường chiếu sáng nông thôn, làn đường nơi tai nạn xảy ra là làn đường bên phải hướng từ X về ngã tư Y . Lấy hướng từ X đến ngã tư Y làm hướng chuẩn, chọn lề đường bên phải so với hướng chuẩn làm mép chuẩn. Điểm đụng giữa xe mô tô không biển số hiệu Vario với xe đạp có kích thước 0,5 x 0,5 m và có tâm cách mép chuẩn là 2.4 mét. Từ điểm đụng cách 2,2 mét là vị trí vết cày của xe mô tô để lại trên mặt đường dạng đứt quãng kéo dài không liên tục là 11.45 mét, đầu vết cách mép chuẩn là 2.35 mét, cuối vết cách mép chuẩn là 2.75 mét. Từ vết cày của xe mô tô cách 1.45 mét là vết cày của xe đạp để lại trên mặt đường dài 06 cm và cách mép chuẩn là 1.65 mét. Từ vết cày của xe đạp cách 3 mét là vị trí bánh trước và tay lái xe đạp nằm trên mặt đường và có trục cách mép chuẩn là 0.7 mét. Từ vị trí bánh trước và tay lái xe đạp cách 3.1 mét là vị trí xe mô tô Vario nằm trên mặt đường, đầu xe quay vào mép chuẩn, có trục trước cách mép chuẩn là 1.6 mét, đuôi xe quay sang lề trái và có trục sau cách mép chuẩn là 2.8 mét, yên xe quay về hướng ngã tư Y . Từ vị trí xe mô tô Vario cách đến 01 mét là vị trí bánh sau và sườn xe xe đạp nằm ngoài mép chuẩn, có trục bánh sau cách mép chuẩn theo đường thẳng là 2.7 mét.

Kết quả khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông của Công An huyện L xác định:

- Xe mô tô hiệu Vario chưa biển số có các dấu vết sau:

Đầu ngoài cùng của tay lái phía trước bên trái bằng kim loại sơn màu đen bị mài mòn kích thước (02 x 02) cm. Đầu ngoài cùng của tay phanh phía trước bên trái bằng kim loại sơn màu đen bị mài mòn kích thước (1,5 x 1,5)cm;

Ốp bảo vệ cổ lái phía trước bằng nhựa màu xanh bị mài mòn kích thước (13 x 2,5)cm;

Ốp bảo vệ đèn chiếu gần xa, báo rẽ bên phải bằng nhựa trắng bị nứt vỡ nhiều đường phức tạp;

Ốp bảo vệ đèn chiếu gần, xa, báo rẽ trái bằng nhựa trắng bị vỡ kích thước (20 x 5)cm;

Yếm xe phía trước bên trái bằng nhựa màu xanh bị mài mòn kéo dài không liên tục kích thước (30 x 34)cm;

Chắn bùn phía trước bằng nhựa màu đen bị mài mòn kéo dài không liên tục kích thước (24 x 10) cm, trên nền xây xát có vết nứt dài 08 cm;

Mặt dưới của gác chân phía sau bên trái bằng kim loại bị mài mòn kéo dài không liên tục kích thước (6 x 2,5)cm;

Mặt ngoài của chống đứng bằng kim loại màu đen bị mài mòn kéo dài không liên tục kích thước (09 x 02)cm;

Ốp bảo vệ bộ phận lọc gió bên trái bằng nhựa màu đen bị mài mòn kéo dài không liên tục kích thước (13 x 08)cm;

Tay dắt phía sau bên trái bằng kim loại màu đen và ốp sườn bị mài mòn kích thước (17 x 3)cm.

- Xe đạp màu trắng có các dấu vết sau:

Bánh xe trước: cổ lái gãy còn dính phần dây thắng với bánh xe; bội xe bằng kim loại bị biến dạng; đầu ngoài cùng của tay lái phía trước bằng kim loại bị mài mòn (2,5 x 02)cm;

Sườn xe và bánh sau: sườn xe bị thủng mốp chiều hướng từ ngoài vào trong; ốp bảo vệ sườn xe bằng kim loại bị cong vênh, thủng mốp từ ngoài vào trong; bàn đạp bằng kim loại bên phải bị cong vênh thủng hướng từ ngoài vào trong; vành xe cong vênh, biến dạng; ốc vít cố định ba ga sau bằng kim loại bên phải tại vị trí cách mặt đường 0,63 mét có vết bám sơn xanh kéo dài không liên tục kích thước (08 x 02)cm.

Phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu ngày 12/10/2021 tại Bệnh viện đa khoa khu vực L của Nguyễn Duy Đ là 18.77mmol/l.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2022/HSST ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Duy Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

**Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Duy Đ 02 (Hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra trong bản án còn quyết định về phần án phí, xử lý vật chứng và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

\* Ngày 14 tháng 7 năm 2022, bị cáo Nguyễn Duy Đ có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã tuyên và có ý kiến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm xem xét. Về nội dung kháng cáo: Cấp sơ thẩm đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là phù hợp, không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên kháng cáo của các bị cáo là không có căn cứ. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy Đ giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và Bản án sơ thẩm đã nêu, lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 12/10/2021, Nguyễn Duy Đ đã uống rượu có nồng độ cồn là 18.77mmol/l, điều khiển xe mô tô hiệu Vario màu xanh chưa có biển số lưu thông trên tỉnh lộ 8XX, đến đoạn đường áp B, xã TB, huyện L, tỉnh Tiền Giang, bị cáo điều khiển xe mô tô không quan sát phía trước, không giảm tốc độ để nhường đường cho người đi bộ sang đường nên đã đụng vào ông Lê Văn T đang dẫn xe đạp sang đường, hậu quả làm ông T tử vong. Lời khai nhận trên của bị cáo phù hợp với hiện trường còn để lại sau vụ tai nạn, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng mà còn gây ra cái chết thương tâm cho bị hại. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình gây ra.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Về hình phạt đã xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên tuyên mức án 02 năm tù là có căn cứ. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhân thân

tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng cấp sơ thẩm chưa áp dụng nên cần phải cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ này là phù hợp. Ngoài ra, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự và sau khi xét xử sơ thẩm phía bị hại cũng có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo do hoàn cảnh bị cáo vô cùng khó khăn. Do đó Hội đồng xét xử nhận thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, chỉ cần giáo dục bị cáo tại địa phương cũng có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên có xem xét khi nghị án.

[5] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy Đ

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2022/HSST ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tiền Giang, quyết định:

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Duy Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và 01/2022 /NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Đ 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 03/01/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Duy Đ cho Ủy ban Nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Duy Đ thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Án phí: Bị cáo Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- TAND huyện L;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- THADS huyện L;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Võ Thanh Bình**